



Số/No:
189/KQ-ML/2026-1194

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/Date: 07/4/2026
Trang: 1/2

- Tên mẫu/Name of sample: Mẫu nước thải
- Số lượng mẫu/Quantity of sample: 01
- Ký hiệu mẫu/Mark of sample: NT1
- Đơn vị lấy mẫu/Sampling units: Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng nông nghiệp và môi trường
- Ngày lấy mẫu/Observed date: 30/3/2026
- Ngày thử nghiệm/Date of testing: 30/3/2026 – 07/4/2026
- Tình trạng mẫu/Sample status: Mẫu được bảo quản theo quy định
- Khách hàng/Client: Cảng Hàng Không Chu Lai – CN Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam-CTCP
- Địa chỉ/Address: Xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng
- Kết quả thử nghiệm (Test results):

TT (No)	Thông số (Parameters)	Đơn vị tính (Unit)	Phương pháp thử (Test methods)	Kết quả (Test results)	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B; K=1)
				NT1	
1	pH	-	TCVN 6492:2011	5,8	5-9
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	HD 03-09-05	518	1.000
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	10,5	100
4	BOD ₅ (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	12,2	50
5	Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,81	10
6	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	US EPA Method 352.1	35,1	50
7	Photphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,17	10
8	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6622-1:2009	0,049 (<LOQ)	10
9	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	TCVN 6637:2000	KPH (<0,02)	4
10	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (<1,0)	20
11	Tổng Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	2,4.10 ²	5.000

1. Kết quả trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2. Không được trích sao Phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng NN&MT

3. Trong vòng 07 ngày sau khi trả kết quả, nếu khách hàng không có khiếu nại gì TTQTQLHT sẽ tiến hành hủy mẫu

(*) Thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017 (VILAS 222)

(**) Thông số do nhà thầu phụ thực hiện

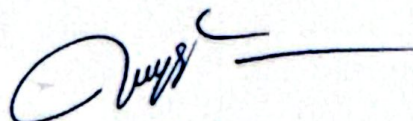
TTQT QT07.BM05 * 02/3/2026



Ghi chú:

- NT1: Mẫu nước thải đầu ra sau hệ thống xử lý nước thải của Cảng hàng không Chu Lai, tọa độ VN2000 (X=1704322m, Y=602062m);
- KPH: Không phát hiện;
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp phân tích ($LOQ_{\text{Tổng các CHDBM}} = 0,10 \text{ mg/L}$);
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Nước thải sinh hoạt (áp dụng cột B, với K=1).

**PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHỤ TRÁCH**


Phan Thị Tuyết

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thanh